TAND HUYỆN QUAN HÓA **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:18/2019/HSST
Ngày 18/7/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN HÓA – THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Sỹ Hỷ;
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông: Nguyễn Văn Mừng;
Bà: Nguyễn Thị Hưng;
Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Tiến – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa – Thanh Hóa;
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa, Thanh Hóa tham gia phiên tòa*:* Bà Phạm Thị Dụ – Kiểm sát viên;
Ngày 18 tháng 7 năm 2019. Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2019/HSST ngày 31/5/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2019/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:
Hà Văn Ng – sinh năm 1984; Sinh trú quán: bản Ch, xã Th, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hà Văn Ì và bà Đinh Thị B; Bị cáo chưa có vợ, con.
Tiền án: không;
Tiền sự: không;
Bị cáo Hà Văn Ng bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ 06(Sáu) ngày từ ngày 30/11/2017 đến 05/12/2017. Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/12/2017 đến nay.
Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.
Những người làm chứng:
- Anh Đinh Văn Ch – sinh năm 1988(có mặt).
Trú tại: bản Ch, xã Th, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.
- Anh Hà Văn L – sinh năm 1996(có mặt).
Trú tại: bản Ch, xã Th, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.
- Anh Đinh Văn N1 – sinh năm 1993(Có mặt).
Trú tại: bản Ch, xã Th, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.
Người bào chữa cho bị cáo : Ông Nguyễn Ngọc Khang – Trợ giúp viên pháp lý thuộc TTTGPL lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa(có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 18giờ 30 phút ngày 30/11/2017 Ban công an xã Th, huyện Quan Hóa đang làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại khu vực dọc bờ Sông Mã thuộc thuộc bản Ch, xã Th, huyện Quan Hóa thì phát hiện 04 đối tượng là nam giới có biểu hiện nghi vấn về tội phạm ma túy. Thấy có lực lượng Công an xã thì ba đối tượng liền bỏ chạy, còn lại một đối tượng khai tên là: Hà Văn Ng, sinh năm 1984. Trú tại: Bản Ch, xã Th, huyện Quan Hóa. Tiến hành kiểm tra thì phát hiện Hà Văn Ng ném từ lòng tay phải của mình xuống bãi cát trước mặt 07 (bảy) tép nhỏ gói bằng giấy trắng, tổ công tác đã yêu cầu Ng nhặt lên để kiểm tra bên trong là chất bột màu trắng (nghi là heroine). Qua kiểm tra thu giữ tại túi quần bên phải phía sau của Ng (01) một tờ tiền polime mệnh giá 100.000đ(một trăm nghìn đồng). Tổ công tác đã đưa đối tượng về trụ sở ủy ban nhân dân xã Th, huyện Quan Hóa tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật chứng như đã nêu ở trên (bút lục số 01 - 02).

Ngày 30/11/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quan Hóa đã tiến hành trưng cầu giám định đối với chất bột màu trắng thu giữ của Hà Văn Ng.

Tại bản kết luận giám định số: 03/MT-PC54 ngày 03/12/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất bột màu trắng niêm phong gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,117g (không phẩy một một bảy gam), loại: heroine (các bút lục số: 31, 34).

Qua trình điều tra Hà Văn Ng đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 30/11/2017 Nguyến đi xe khách từ bản Ch, xã Th, huyện Quan Hóa lên xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa để tìm mua ma túy. Khoảng 12 trưa cùng ngày Ng đi bộ đến nhà một người tên là M. Ở bản Pạo, xã Trung Sơn huyện Quan Hóa để hỏi mua ma túy. Gặp M, Ng hỏi "*anh có ma túy bán không?*". M trả lời "*có*", Ng nói: "*bán cho em 200.000đ (hai trăm nghìn đồng)*". Đồng thời Ng đưa cho M 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), M nhận tiền xong và đưa lại cho Ng 04 (bốn) tép heroine gói bằng giấy trắng.

Sau khi mua được ma túy Ng lại đi nhờ xe máy của một người không biết tên, tuổi để về bản Ch, xã Th, huyện Quan Hóa. Ng không về nhà mà đi bộ đến đến một chiếc thuyền hút cát bỏ không bên bờ sông Mã (thuyền đã cũ, hỏng không biết là của ai) thuộc bản Ch, xã Th, huyện Quan Hóa. Tại đây Ng mở 04 (bốn) tép ma túy (heroine) đã mua được và trộn lẫn thêm thuốc Paracetamol vào, rồi chia nhỏ ra và gói lại thành 09 (chín) tép nhỏ gói bằng giấy trắng có dòng kẻ. Mục đích là để bán lại cho người nghiện kiếm lời.

Đến khoảng 18 giờ 30 phút ngày 30/11/2017 Ng đến thuyền hút cát bỏ không cạnh bờ sông Mã ở bản Ch, xã Th, tại đây Ng gặp Lương Văn N là người nghiện ở cùng bản, N đưa cho Ng một tờ tiền polime mệnh giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng) và được Ng bán cho hai tép ma túy(heroine). Ngay sau đó có Đinh Văn N1 và Hà Văn L vào trong thuyền rồi N, N1 và L sử dụng tại chỗ hết một tép heroine bằng hình thức hút. Còn một tép ma túy nữa N cầm trên tay chưa kịp sử dụng thì lực lượng

công an đến kiểm tra nên N đã cầm tép heroine và bỏ chạy trước, N1 và L thì bỏ chạy theo sau. Còn Hà Văn Ng không kịp chạy nên đã vứt 07 (bảy) tép heroine đang cầm trên tay phải xuống bãi cát ngay trước mặt mình nhằm phi tang số ma túy này. Lực lượng Công an xã Th yêu cầu Ng nhặt lên và đưa về trụ sở ủy ban nhân dân xã Th để đấu tranh làm rõ hành vi phạm tội của Ng. Tại cơ quan điều tra Ng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Trong quá trình điều tra, gia đình Hà Văn Ng có cung cấp cho Cơ quan Điều tra các giấy tờ liên quan đến việc khám và điều trị bệnh của Hà Văn Ng thể hiện: Bị can có xác nhận khuyết tật: Dạng thần kinh tâm thần, mức độ nặng do Ủy ban nhân dân xã Th, huyện Quan Hóa cấp và được hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội của Ủy ban nhân dân huyện Quan Hóa, đã được khám và điều trị tại bệnh viện tâm thần tỉnh Thanh Hóa (bút lục từ 61 - 63; 64 đến 75). Ngày 28/02/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quan Hóa đã ra quyết định trưng cầu giám định tâm thần đối với bị can Hà Văn Ng.

Ngày 05/3/2018 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quan Hóa đã ra quyết định tạm đình chỉ điều vụ án và bị can để chờ kết quả giám định của Viện pháp y tâm thần Trung ương (bút lục số: 24 - 25).

Tại bản kết luận số: 428/KLGĐ ngày 12/12/ 2018 của Bộ y tế - Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận: "*Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và thời điểm giám định, bị can Hà Văn Ng có biểu hiện hội chứng nghiện các chất dạng thuốc phiện/ động kinh toàn thể cơn lớn. Theo phân loại quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F11.2/G40.6. Bị can đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi*".

Sau khi có Kết luận về giám định pháp y tâm thần thì cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quan Hóa đã tiến hành phục hồi điều tra vụ án và bị can theo quy định của pháp luật.

Vật chứng vụ án gồm:

+ 01 (một) phong bì niêm do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín, niêm phong bên trong có chứa 0,103g(không phẩy một không ba gam) chất màu trắng ngà của phong bì niêm phong ký hiệu M1 là mẫu vật còn lại sau giám định.

+ 01 (một) tờ tiền polime mệnh giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng) tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành.

Trong vụ án còn có đối tượng Lò Văn M là người Ng khai là đã bán heroine cho Ng vào ngày 30/11/2017 tại bản Pạo, xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa. Quá trình điều tra xác minh Lò Văn M đều không có mặt tại địa phương. Vì vậy cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quan Hóa đang tiến hành điều tra đối với Lò Văn M, khi nào đủ căn cứ sẽ xử lý bằng một vụ án hình sự khác.

Đối với các đối tượng Lương Văn N, Đinh Văn N1 và Hà Văn L quá trình điều tra xác định: N, N1, L là các đối tượng nghiện chất ma túy. N là người trực tiếp mua heroine với Ng để sử dụng, sau đó N đã cho Hà Văn L, Đinh Văn N1 đã sử dụng hết 01 (một) tép còn lại 01(một) tép N cầm bỏ chạy khi bị lực lượng công an xã Th kiểm tra. Quá trình xác minh Lương Văn N không có mặt tại địa phương, hành vi của Lương Văn N đang được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quan Hóa điều tra xác minh và xử lý theo quy định của pháp luật. Đinh Văn N1 và Hà Văn L được

Lương Văn N cho sử dụng số heroiene đã mua với Hà Văn Ng. Hành vi này của N1 và L không cấu thành tội phạm, nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quan Hóa không xử lý hình sự đối với N1 và L.

Tại bản Cáo trạng số 16/CT – VKSQH - MT, ngày 28 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa đã truy tố bị cáo Hà Văn Ng về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS 1999;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 194, Điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 BLHS 1999 đối với Hà Văn Ng; xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam đi thi hành án. Đề nghị HĐXX giải quyết các vấn đề khác của vụ án như xử lý vật chứng, án phí.

Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố, lời luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa, trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Tại phiên tòa hôm nay người bào chữa cho bị cáo đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm p khoản 1,2 Điều 46 BLHS 1999 và cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt. Đó là trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo; là người dân tộc thiểu số,sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX vào phòng nghị án:

Bị cáo rất hối hận về hành vi của bản thân, đề nghị HĐXX xem xét, cân nhắc cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật, xử phạt bị cáo ở mức hình phạt thấp để bị cáo có cơ hội sữa chữa lỗi lầm của bản thân, sớm hòa nhập cộng đồng.

Căn cứ vào các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhân định như sau:

[1]Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án cơ quan điều tra, cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Về nội dung: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Hà Văn Ng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án; Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, lời luận tội của Kiểm sát viên, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định và kết quả tranh luận tại phiên tòa hôm nay, thể hiện:

Do bản thân nghiện ma túy nên khoảng trưa ngày 30/11/2017 Ng đón xe khách

đi lên khu vực bản Pạo, xã Trung Sơn tìm mua ma túy với Lò Văn M số tiền 200.000đ(Hai trăm nghìn đồng) được M bán cho 04(bốn tép) Heroine nhằm mục đích đem về bán kiếm lời. Sau khi mua được ma túy Ng đem trộn lẫn thêm thuốc Paracetamol vào, rồi chia nhỏ ra và gói lại thành 09 (chín) tép nhỏ gói bằng giấy trắng có dòng kẻ. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, Ng bán cho Lương Văn N 02 tép ma túy với số tiền 100.000đ tại một chiếc thuyền hút cát bỏ không bên bờ sông Mã thuộc bản Ch, xã Th, huyện Quan Hóa thì bị phát hiện bắt quả tang. Công an xã Th đã tiến hành khám xét, thu giữ của Hà Văn Ng 07(Bảy) gói ma túy với tổng khối lượng 0,117g (không phẩy một một bảy gam) Heroine.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành các tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS 1999 như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa đã truy tố là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ của vụ án thì thấy:

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Hà Văn Ng là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, bị cáo ý thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe và đời sống xã hội cũng như sự ngăn cấm của pháp luật, nhưng vì hám lợi, bị cáo đã coi thường pháp luật, khối lượng ma túy thu giữ được của bị cáo Hà Văn Ng là 0,117g (không phẩy một một bảy gam) với mục đích bán kiếm lời. Hành vi của bị cáo làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương, đây cũng chính là nguyên nhân làm nảy sinh các loại tội phạm khác.

[4] Xét nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thì thấy:

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng TNHS: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo. Vì vậy cần áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS 1999 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy rõ sự khoan hồng của pháp luật.

Xét điều kiện kinh tế của bị cáo thì thấy bản thân bị cáo là con nghiện, không có thu nhập ổn định, tài sản riêng không có, điều kiện kinh tế gia đình khó khăn, bản thân lại hay ốm đau. Do vậy không cần áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[5] Phân tích quan điểm của người bào chữa cho bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay người bào chữa cho bị cáo đồng ý với bản Cáo trạng và bản Luận tội đối với bị cáo, người bào chữa đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo tại điểm p khoản 1,2 Điều 46 BLHS 1999, xử bị cáo một mức án thấp nhất của khung hình phạt. Xét đề nghị của người bào chữa về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 46 BLHS 1999 là có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận một phần.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị áp dụng đối với bị cáo: Về tội danh, điều luật áp dụng,mức hình phạt, án phí và xử lý vật chứng mà đại diện Viện kiểm sát đã có ý kiến đề nghị. Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, do đó đề nghị của đại diện Viện kiểm sát được HĐXX chấp nhận.

*[7]*Từ những căn cứ phân tích nêu trên đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Hà Văn Ng đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Do đó cần áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 BLHS 1999. Xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất mức độ, hành vi của bị cáo gây ra và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[8] Về xử lý vật chứng:

- 01(Một) phong bì niêm phong hoàn mẫu giám định bên trong chứa ma túy, đây là vật Nhà nước cấm lưu hành. Cần áp dụng điểm a,b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015, tuyên tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số vật chứng trên.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước tờ tiền Polime mệnh giá 100.000đ(Một trăm nghìn đồng) do bị cáo Hà Văn Ng phạm tội mà có.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 194; Điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 BLHS 1999 đối với Hà Văn Ng.

Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn Ng phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt:

Hà Văn Ng **25**(Hai lăm) tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, nhưng được trừ đi 06(sáu) ngày tạm giữ tạm giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 24(Hai bốn) tháng, 24(Hai bốn) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam đi thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng các điểm a,b khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015.

- Tuyên tịch thu, tiêu hủy 01(Một) phong bì niêm phong hoàn mẫu giám định bên trong có chứa ma túy.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước tờ tiền Polime mệnh giá 100.000đ(Một trăm nghìn đồng) do bị cáo phạm tội mà có.

Toàn bộ số vật chứng này được mô tả như trong biên bản bàn giao vật chứng giữa cơ quan Công an huyện Quan Hóa và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Quan Hóa lập ngày 31/5/2019.

3. Về án phí và các vấn đề khác: Áp dụng khoản 2 Điều 135, Điều 331, Điều 333 Bộ luật TTHS 2015; khoản 1 Điều 21; các điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14. Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ(Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15(Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Quan Hóa;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Bị cáo;
- UBND xã Thành Sơn, huyện Quan Hóa;
- Chi cục THADS huyện Quan Hóa;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Quan Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu HSVA;

Lê Sỹ Hỷ